

Bản án số: 142/2018/HS-ST.

Ngày: 06 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Phùng Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại phòng xét xử - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29/6/1987 tại Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; có vợ là Vũ Minh A, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” và ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 01 năm tù về “Tội tàng trữ, vận chuyển vũ khí quân dụng”, đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2018, tạm giam ngày 19/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Thành T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13/02/1988 tại Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1995 và 02 con, sinh năm 2015 và 2017; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 10/4/2015, bị Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2018, tạm giam ngày 19/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

3. Vũ Văn L (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/9/1987 tại Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu M1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; có vợ là Vương Thị T, sinh năm 1985 và 02 con, sinh năm 2009 và 2013; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2018, tạm giam ngày 19/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

4. Vũ Công N (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 20/02/1989 tại Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công M, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 29/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 33 tháng tù về “ Tội cướp tài sản”, chấp hành xong 31/8/2015; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 05/12/2016, bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/6/2018, tạm giam ngày 19/6/2018 cho đến nay. Có mặt.

5. Phạm Văn H (tên gọi khác: Thắng V), sinh ngày 14/8/1979 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1947 và bà Đặng Thị B, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2018, tạm giam ngày 19/6/2018 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn K, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn M, vắng mặt.
3. Anh Bùi Quang H, vắng mặt.
4. Anh Hà Văn D, vắng mặt.

5. Anh Nông Văn C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Nguyễn Việt H có xảy ra mâu thuẫn, xích mích; hồi 21 giờ ngày 12/8/2017, Nguyễn Việt H đã có hành vi dùng kéo đâm vào sườn trái của Nguyễn Văn M gây thương tích. Nguyễn Văn M về nhà Nguyễn Thạc T và điện thoại cho Phạm Văn T, Nông Văn C và Nguyễn Văn H (lúc đó đang ở tỉnh Quảng Ninh) biết việc mình bị Nguyễn Việt H đánh.

Sau khi nhận điện thoại của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H đã thông tin cho một số người rồi điều khiển xe ô tô MAZDA BT-50, biển kiểm soát 14C - 125.58 chở một người tên D và Lưu Văn T. Ngoài ra còn có Lê Thành T điều khiển xe ô tô hiệu FORDTRANSIT 16 chỗ, biển kiểm soát 14B - 010.04 chở Bùi Huy M, Phạm Văn K, Bùi Đức C, Vũ Đại N, Vũ Công N và Phạm Văn H; một người tên L điều khiển xe FORD RANGER, biển kiểm soát 14C-184.34 chở Hoàng Ngọc Đ, Vũ Văn L và ba người tên T1, T2, D1 cùng nhau lên thành phố L, ngay trong đêm 12/8/2017.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2017, nhóm Nguyễn Văn H (từ Quảng Ninh lên) cùng nhóm của Nông Văn C, Nguyễn Thạc T tập trung ăn, uống nước tại khu vực đường B, phường V, thành phố L. Sau đó Nông Văn C và Nguyễn Thạc T lên xe ô tô MERCEDES, biển kiểm soát 12A - 052.81 để đi về nhà. Trên đường đi, Nông Văn C sử dụng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Việt H thách thức, Nguyễn Việt H nhắn tin, gọi lại và hẹn địa điểm đánh nhau. Cả nhóm quay lại rồi bảo Vũ Văn T và Ngô Đình P đi lấy dao, tuýp sắt và bảo tất cả mọi người lên xe ô tô đi đánh nhóm Nguyễn Việt H; Vũ Văn L, Phạm Văn H lên xe ô tô xe ô tô FORD biển kiểm soát 14B-010.04 do Lê Thành T điều khiển, Vũ Công N lên xe FORD RANGER, biển kiểm soát 14C-184.34 do người tên L điều khiển; Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô MAZDA BT-50, biển kiểm soát 14C - 125.58 cùng mọi người đến khu vực hẹn đánh nhau.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày 05 bị cáo cùng mọi người đi đến khu vực ngã tư đường P giao với đường C, phường Đ, thành phố L thì thấy nhóm của Nguyễn Việt H (gồm có Lục Văn T, Lục Văn C, Hoàng Xuân T, Lại Ngọc T) cầm 01 khẩu súng, dao nhọn tra cán, gạch, đá khiêu khích. Nhóm của Nông Văn C xuống xe rồi chạy đến chỗ xe ô tô SUZUKI, biển kiểm soát 12A - 009.29 lấy hung khí là dao tra cán, gậy sắt, gạch đá... hò hét, lao sang đuổi đánh nhóm của Nguyễn Việt H. Khi đó 05 bị cáo cũng xuống xe, trong đó Nguyễn Văn H,

Lê Thành T, Vũ Văn L, Vũ Công N cầm dao tra cán, Phạm Văn H nhặt gạch đá đuổi theo nhóm của Nguyễn Việt H. Nhóm của Nguyễn Việt H bị đuổi chạy vào đường Chu Văn An được khoảng 45m thì Lục Văn T dùng súng bắn lại phía sau một phát làm Phạm Văn K, Ngô Đình P, Vũ Văn T, Bùi Đức C và Nguyễn Văn H bị thương tích; sự việc kết thúc, hậu quả đã gây náo loạn khu vực dân cư, một số bị hại (đồng thời là bị cáo) bị thương tích phải nhập viện điều trị.

Tại các bản án số: 52/2018/HS-ST ngày 27/4/2018, bản án số 118/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn và Bản án phúc thẩm số: 59/2018/HS-PT ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xét xử: Tuyên bố 22 bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Lục Văn T phạm thêm tội: “ Cố ý gây thương tích, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, bị cáo Đào Ngọc A phạm tội “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tuyên phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội. Tại các bản án cũng nhận định, sau khi gây án, Nguyễn Văn H, Lê Thành T, Vũ Văn L, Phạm Văn H, Vũ Công N đã bị khởi tố nhưng bỏ trốn do vậy Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với 05 bị can còn lại của vụ án.

Ngày 16/6/2018, Lê Thành T đã đến Công an tỉnh Bắc Ninh; Vũ Văn L, Phạm Văn H đến Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn H, Vũ Công N đến Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 143/QĐ-VKSTPLS ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định truy tố 05 bị cáo về “Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận sự việc như đã nêu trên và thừa nhận khi được Nông Văn C bảo mọi người đi lên xe, bị cáo hiểu là đi giải quyết việc Nguyễn Văn M bị đánh nên cũng lên xe và trực tiếp điều khiển xe Mazda BT 50, biển kiểm soát 14C-125.58 cùng mọi người đi đến khu vực ngã tư đường P và C, phường Đ, thành phố L. Đến nơi, bị cáo được cùng mọi người xuống xe hò hét, thách thức đánh nhau và cầm gạch ném 1 - 2 phát nhưng không trúng ai. Sau đó, bị cáo nhặt 01 con dao quắm tra cán lao vào đuổi đánh nhau với nhóm thanh niên bên kia. Khoảng 01 đến 02 phút sau, nhóm thanh niên nổ súng khiến 01 vài người trong nhóm của bị cáo bị thương nên bị cáo cùng mọi người đưa những người bị thương vào bệnh viện. Ngày 16/6/2018. bị cáo đến đầu thú tại Công an huyện Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo Lê Thành T, Vũ Văn L, Vũ Công N, Phạm Văn H khai: Tội 12/8/2017, sau khi nhận được thông tin về việc Nguyễn Văn M ở thành phố L,

tỉnh Lạng Sơn bị người khác đâm, các bị cáo đã cùng Nguyễn Văn H đi từ thành phố U, tỉnh Quảng Ninh lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến trưa 13/8/2017, các bị cáo cùng nhóm của Nông Văn C đến ngã tư đường P - C, phường Đ, thành phố L đánh nhau với nhóm của Nguyễn Việt H; quá trình đánh nhau, bị cáo Lê Thành T sử dụng gạch đá và dao tra cán, bị cáo Vũ Văn L, Vũ Công N sử dụng dao tra cán, bị cáo Phạm Văn H sử dụng gạch đá, các bị cáo không gây thương tích cho người khác.

Những người làm chứng xác nhận, trình bày sự việc đúng như các bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố 05 bị cáo phạm “Tội gây rối trật tự công cộng”; áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 245; các Điều 20, 33, 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 1999, áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 với Vũ Công N, xử phạt bị cáo Vũ Công N từ 14-18 tháng tù, bị cáo Lê Thành T và Nguyễn Văn H từ 12-13 tháng tù, bị cáo Vũ Văn L, Phạm Văn H từ 10-11 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận với đề nghị luận tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về việc áp dụng pháp luật nội dung: Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra ngày 13/8/2017 (trước 00 giờ 00 phút ngày 01/1/2018). Tại thời điểm đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực thi hành. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; cần áp dụng các quy định tại Bộ luật

Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 để giải quyết vụ án nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tình tiết đã được chứng minh tại các bản án sơ thẩm, phúc thẩm đã giải quyết, xét xử vụ án. Các bị cáo có hành vi tham gia, tụ tập đông người, cùng mang theo hung khí đến khu vực ngã tư đường P và C, phường Đ, thành phố L - là khu vực đường giao thông công cộng thường có nhiều người qua lại, hai bên đường có đông dân cư sinh sống, để hò hét đuổi đánh nhau, hậu quả đã gây náo động khu phố, xâm phạm đến trật tự công cộng trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm “Tội gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân, khiến dư luận nhân dân bất bình, lên án. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Nguyễn Văn H là người thông tin cho nhóm ở Quảng Ninh, chủ động chuẩn bị phương tiện để đi lên Lạng Sơn và trực tiếp tham gia đánh nhau nên có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác; 04 bị cáo còn lại là người giúp sức thứ yếu có vai trò không đáng kể.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn L, Phạm Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có 02 tiền án, bị cáo Vũ Công N có 01 tiền sự đều đã đương nhiên được xóa theo quy định pháp luật, bị cáo Lê Thành T có 01 tiền sự; như vậy, 03 bị cáo có nhân thân không tốt, đã được giáo dục, cải tạo nhưng không hối cải mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Các bị cáo Lê Thành T, Vũ Văn L, Nguyễn Văn H là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Công N có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa 05 bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phạm tội, 05 bị cáo đã nhận thức được sai phạm của bản thân nên đã tự nguyện, tự giác đến cơ quan chức năng đầu thú; các bị cáo xuất trình được giấy tờ chứng minh gia đình có công với cách mạng gồm: Vũ Công N có bố đẻ là ông Vũ Công Mậm là thương binh được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, Vũ Văn L có bố đẻ là ông Vũ Văn N được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[9] Do 05 bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tính chất nguy hiểm của hành vi đóng vai trò không đáng kể trong vụ án, chỉ là người tiếp nhận ý chí, giúp sức thứ yếu; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Đối với hành vi của 22 bị cáo còn lại trong vụ án và các vật chứng liên quan đã bị xét xử, giải quyết bởi các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 46; các Điều 20, 33, 47, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Vũ Công N, Nguyễn Văn H, Lê Thành T, Vũ Văn L, Phạm Văn H. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Vũ Công N và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Vũ Công N và Vũ Văn L.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thành T, Vũ Văn L, Vũ Công N, Phạm Văn H phạm “Tội gây rối trật tự công cộng”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Công N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

3. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thành T, Vũ Văn L, Vũ Công N, Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo:.....;
- Lưu Hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường